

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS - ST

Ngày: 31 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Trung.

Bà Dương Thị Lệ.

Bà Nguyễn Thị Tường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hà – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 04/02/1969, tại tỉnh Tiền Giang (Số CCCD: 082069003977);

- Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Nguyễn Hoàng S (Liệt sĩ) và bà Trần Thị S1;

- Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và có 02 người con;

- Đặc điểm nhân thân của bị cáo: Từ nhỏ đến lớn, bị cáo sống chung với gia đình tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2023, chuyển tạm giam ngày 30/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn V – Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số E ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị hại:** Trần Thị Minh H, sinh năm 1980 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Minh T2, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Lê Thị H1, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thanh C1, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Huỳnh Thị T3, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Đỗ Quốc T4, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với gia đình của và Lê Thị H1, sinh năm 1956, cư trú ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang về việc tranh chấp đất đai và thường xuyên bị gia đình bà H1 dùng lời lẽ xúc phạm nên Trần Văn T nảy sinh ý định giết những người trong gia đình của bà H1 để trả thù.

Thực hiện ý định, T chuẩn bị 01 con dao (loại dao phay) để vào túi xách treo trên xe mô tô 71K5-4894. Lần lượt vào khoảng 05 giờ các ngày 19 và 20 tháng 8 năm 2023, T điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhà bà H1 tìm để giết người trong gia đình bà H1 nhưng do cả 02 ngày này gia đình bà H1 chưa mở cửa nên T không thực hiện được ý định.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/8/2023, sau khi đã uống rượu, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 71K5-4894 đem theo cái giỏ xách bên trong có con dao chuẩn bị trước đó đến nhà bà H1. Thấy chị Trần Thị Minh H (con dâu bà H1) đang ngồi đan lục bình, T dựng xe trong sân nhà, cầm giỏ xách có con dao chuẩn bị sẵn đi đến nơi chị H ngồi, dùng tay phải lấy con dao ra và đâm vào vùng ngực của chị H. Chị H giằng co, dùng 02 tay giữ chặt con dao và kêu cứu. Lúc này, bà H1 chạy đến nắm giữ tay T không cho T tiếp tục đâm, đồng thời

truy hô thì được bà Huỳnh Thị T3 và anh Trần Thanh C1 (là hàng xóm) đến không chế, tước con dao trên tay T nên T bỏ đi.

Chị H bị thương và được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang cấp cứu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang lập lúc 12 giờ 30 phút ngày 21 tháng 8 năm 2023, ghi nhận:

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà bà Lê Thị H1 thuộc ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hướng Bắc giáp nhà bà Huỳnh Thị T3, hướng Nam giáp nhà ông Trần Thanh D, hướng Đ là tuyến đường L, hướng Tây tiếp giáp khu vườn của bà H1. Trung tâm hiện trường xảy ra tại khu vực nhà tiền chế, được bao quanh bằng hàng rào lưới B40, có cổng rào rộng 2,2m bằng song sắt loại cửa lùa. Trên sân xi măng phát hiện xe mô tô biển số 71K5-4894 đang dựng; phía trước xe phát hiện 01 giỏ xách màu trắng có 02 quai được treo vào móc xe; bên trong khu vực nhà tiền chế, cách vị trí xe mô tô 71K5-4894 về hướng Tây, đồng thời cách góc nhà hướng Đông Nam 02 m trên nền nhà là vị trí giỏ xách. Cách vị trí giỏ xách 01 mét về hướng Tây Nam, trên nền nhà phát hiện vùng nghi máu, màu đỏ trên các sợi lát có kích thước (0,12 x 0,15)m; cách vị trí vùng nghi máu 9,6m về hướng Tây là khu vực nhà bếp, cách cửa đi nhà bếp 2,5m về hướng Tây Nam tại vị trí khe vách và sóng úp chén là vị trí cất con dao gây án.

* Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 344-2023/KLTTCT-TTPY ngày 26/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang ghi nhận tổng tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị Minh H là 08%, trong đó: Sẹo vết thương ngực phải khoảng liên sườn 4-5. Tỷ lệ: 01% (Một phần trăm); Sẹo vết thương mặt lòng đốt xa ngón III tay trái. Tỷ lệ: 01% (Một phần trăm); Sẹo vết thương mặt lòng liên đốt 1, 2 ngón IV tay trái. Tỷ lệ: 01% (Một phần trăm); Sẹo vết thương ô mô cái ngón I tay phải. Tỷ lệ: 01% (Một phần trăm); Tổn thương màng phổi, tràn dịch màng phổi trái, điều trị ổn định không để lại di chứng. Tỷ lệ: 04% (Bốn phần trăm).

Tại kết luận giám định số 1803/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định đoạn video có thời lượng 05 phút 00 giây, thể hiện thời gian bắt đầu lúc 11 giờ 16 phút 11 giây đến 11 giờ 21 phút 11 giây không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh. Quan sát được đặc điểm trang phục, hung khí sử dụng của đối tượng như sau: Đối tượng: Người đội nón bảo hiểm màu xanh, có đường sọc màu trắng - đen giữa nón từ trước ra sau; mặc áo dài tay màu xanh; quần dài màu đen, mang dép màu trắng. Hung khí: Quan sát được vật màu đen, không rõ hình dáng và kích thước.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T là con ruột của liệt sĩ. Quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 23.564.000 đồng.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) bộ đồ gồm quần dài, áo ngắn tay màu tím có nhiều họa tiết hình gấu, nhiều màu (áo đã bị cắt), có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) áo khoác màu xanh đã bị cắt có nhiều vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) con dao có chiều dài 42 cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 17 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) xe mô tô màu sơn đỏ biển kiểm soát 71K5-4894, số máy VTT1P52FMH151151, số khung VTTWCH022TT151151.

- 01 (một) giỏ xách màu trắng, loại thức ăn gia súc, có hai quai, kích thước giỏ (33x40) cm, mặt ngoài giỏ có chữ “SUNS” hướng xuống.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 23.564.000 đồng cho bị hại Trần Thị Minh H. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTG-P2 ngày 26 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo cho rằng, ngày 19, 20/8/2023 bị cáo không mang theo hung khí đi đến nhà bà Lê Thị H1 và không có ý thức giết bị hại Trần Thị Minh H như cáo trạng đã quy kết.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 50; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 13 năm tù về tội “*Giết người*” và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Theo luật sư, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bản thân là con liệt sĩ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị hại Trần Thị Minh H có ý kiến đã nhận bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu giải quyết về bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh T2 có ý kiến: Trong giai đoạn điều tra, anh thay mặt gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại và không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những người làm chứng Lê Thị H1, Huỳnh Thị T3, Đỗ Quốc T4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, rõ ràng và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[1.2] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không thừa nhận có ý thức giết chết người thân trong gia đình của bà Lê Thị H1 như cáo trạng đã truy tố, nhưng bị cáo thừa nhận các bản tự khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự viết, ký tên, quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên không bức cung, nhục hình hay dẫn cung cho bị cáo khai báo. Do đó, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của bị hại, lời trình bày của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai với gia đình bà Lê Thị H1, nên khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/8/2023, bị cáo đã sử dụng con dao phay dài 42cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài 25 cm đâm nhiều nhát vào phần ngực nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của chị Trần Thị Minh H, là con dâu bà H1 để trả thù. Hậu quả, chị H bị thương với tỷ lệ thương tật 08%.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe và tính mạng, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tước đoạt tính mạng của người khác sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó thì lẽ ra bị cáo phải tự biết kiềm chế bản thân, tìm biện pháp phù hợp với đạo đức của cuộc sống, quy định của pháp luật để hoà giải mâu thuẫn với gia đình bị hại một cách ôn hòa. Thế nhưng, bị cáo lại chuẩn bị dao, nhiều lần dò xét người thân trong gia đình bị hại và khi thấy có đủ điều kiện liền ra tay giết bị hại để trả thù. Việc bị hại bị thương tích 8%, không chết là ngoài ý thức mong muốn của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt

“Có tính chất côn đồ”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; quá trình điều tra đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và là con liệt sĩ. Vì thế, luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của luật sư bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Kết quả điều tra xác định, vào các ngày 19 và 20/8/2023, bị cáo chuẩn bị hung khí đi đến nhà của bà H1 tìm người thân để giết nhưng do gia đình bà H1 chưa mở cửa, nên bị cáo chưa thực hiện được hành vi phạm tội. Theo quy định của Điều 14 Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giết người”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo với bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 23.564.000 đồng xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với con dao, túi xách và xe mô tô là hung khí, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số quần áo thu giữ của bị hại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 14, 15, 57, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 08 (tám)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu sơn đỏ, biển số 71K-4894; số máy: VTT1P52FMH151151, số khung: VTTWCH022TT151151.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao có chiều dài 42cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 17cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi dao nhọn.

+ 01 (một) giỏ xách màu trắng (loại thức ăn gia súc) có 2 quai, kích thước (33x40)cm, mặt ngoài giỏ có chữ SUNS.

+ 01 (một) bộ đồ gồm quần dài, áo ngắn tay màu tím có nhiều họa tiết hình gấu, nhiều màu (áo đã bị cắt), có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

+ 01 (một) áo khoác màu xanh đã bị cắt có nhiều vết màu nâu nghi máu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn